

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải, Ông Tẩn A Sênh.

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hồ Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tẩn Lưu Ngan- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện S H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Ph, tên gọi khác: không; sinh năm: 1992; nơi sinh: huyện S H, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản N H 2, xã N H, huyện S H, tỉnh L C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn H và bà Lò Thị I; Vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23 tháng 02 năm 2020 đến ngày 03 tháng 3 năm 2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N H, huyện S H, tỉnh L C cho đến nay; có mặt.

2. Lò Văn D, tên gọi khác: không; sinh năm: 1992; nơi sinh: huyện S H, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản N H 2, xã N H, huyện S H, tỉnh L C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Kh và bà Lò Thị E; vợ Lò Thị D; bị cáo có: 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị

bắt, tạm giữ từ ngày 23 tháng 02 năm 2020 đến ngày 03 tháng 3 năm 2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N H, huyện S H, tỉnh L C cho đến nay; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà: Lò Thị D, Sinh năm: 1995.

Chỗ ở hiện nay: bản N H 2, xã N H, huyện S H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 23 tháng 2 năm 2020, Lò Văn Ph sinh năm 1992, trú tại bản N H 2, xã N H, huyện S H đang đi bộ tại ngã tư N H thì gặp Lò Văn D sinh năm 1992, trú cùng bản đi xe mô tô đến. Ph rủ D góp tiền đi mua ma túy để sử dụng. D đồng ý, Ph nói mình chỉ có số tiền 500.000 đồng. D nói mình có số tiền 1.100.000 đồng. Sau khi thống nhất, Lò Văn D điều khiển xe mô tô chở Lò Văn Ph lên nhà một người đàn ông tên D ở bản L, xã P S L, huyện S H hỏi mua ma túy. Trong nhà lúc này ngoài người đàn ông tên D, còn một người đàn ông dân tộc Mông (Ph và D đều không quen biết hai người này). Lò Văn Ph hỏi người đàn ông tên D có Heroine không, bán cho 100.000 đồng. D nhất trí, Ph quay lại bảo D cùng nhau góp tiền, Lò Văn D đưa cho Lò Văn Ph số tiền 1.100.000 đồng (bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), còn Ph lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng góp vào được tổng số tiền 1.600.000 đồng. Lò Văn Ph lấy 100.000 đồng trong số tiền vừa góp được ra mua của người đàn ông tên D 01 gói Heroine, sau đó cùng D sử dụng tại chỗ bằng hình thức hít.

Sau khi sử dụng Heroine xong, Lò Văn Ph lại hỏi D, còn Heroine để bán nữa không. D chỉ tay vào người đàn ông dân tộc Mông nói, đưa tiền cho nó đi mua. Lò Văn Ph lấy số tiền 1.500.000 đồng vừa góp được ra, đưa cho người đàn ông dân tộc Mông để đi mua Heroine rồi cùng D ngồi chờ. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông dân tộc Mông quay lại đưa cho Ph 01 gói Heroine, được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Sau khi nhận gói Heroine, Lò Văn Ph mở ra xem rồi lấy một ít cùng Lò Văn D sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại Ph gói lại bằng mảnh nilon màu Hồng mang về chia nhau sử dụng. Trên đường đi, Lò Văn D là người điều khiển xe, Lò Văn Ph ngồi sau cầm gói Heroine. Đi được một đoạn, sợ bị phát hiện Lò Văn Ph cho gói Heroine vào mồm ngậm.

Đến 20 giờ cùng ngày, khi Lò Văn D và Lò Văn Ph đi đến bản T 2, xã N T, huyện S H thì bị Tổ công tác của Phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong miệng của Lò Văn Ph là 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu Hồng, 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 25B1- 350.90 cùng đăng ký xe. Tổ công tác đã niêm phong gói Heroine, đưa Lò Văn Ph và Lò Văn D cùng vật chứng vụ án về Công an tỉnh Lai Châu, mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 24/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành mở niêm phong số vật chứng là chất bột, màu trắng, thu giữ của Lò Văn Ph và Lò Văn D. Tiến hành cân, xác định số chất bột, màu trắng này có khối lượng 1,74 gam (không tính bao bì). Đồng thời gửi Cơ quan chức năng giám định khối lượng và trích mẫu gửi giám định xác định có phải là ma túy không, là loại ma túy gì.

Tại Bản kết luận giám định số: 97/GĐ-KTHS ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- “Vật chứng thu giữ của Lò Văn Ph và Lò Văn D có khối lượng là 1,74 gam”.
- “Mẫu vật gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine”

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Lò Văn Ph và Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo bị cáo Lò Văn Ph và Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Lò Văn Ph từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù; Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử Tịch thu, tiêu hủy: 1,56 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám

định; 01 mảnh ni lon màu Hồng là vật chứng bị cáo Ph dùng để gói Heroine; Trả lại cho Lò Văn D 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 020165 mang tên Lò Văn D; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 25B1-350.09, màu đỏ-đen; số máy: JA38E 0039253, số khung RLHJA 3804GY011411, xe cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn D. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã xác định đây là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo D và vợ là chị Lò Thị D. Việc D mang xe làm phương tiện đi mua ma túy, chị D không biết, bị cáo D cũng không nói cho chị D biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho bà Lò Thị D (vợ của bị cáo Lò Văn D) trú tại bản N H 2, xã N H, huyện S H, tỉnh L C; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trích 0,18 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị D có mặt tại phiên tòa trình bày và có đơn xin lại tài sản là một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-350.90 là phương tiện đi lại duy nhất và là tài sản chung của gia đình. Khi bị cáo D sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bà D không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bà để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 23/2/2020, Lò Văn Ph đã rủ Lò Văn D góp số tiền 1.100.000 đồng rồi cùng nhau lên bản N L, xã P S L, huyện S H mua Heroine. Sau khi mua được

Heroine, Ph và D đã sử dụng một phần, còn lại 1,74 gam Heroine, Lò Văn Ph và Lò Văn D mang về để chia nhau. Đến 20 giờ cùng ngày khi cả hai mang số Heroine này đến bản N T 2, xã N T, huyện S H thì bị Tổ công tác PC04, Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Trong vụ án này, Lò Văn Ph là người khởi xướng và trực tiếp mua, cất giấu số Heroine nêu trên; Lò Văn D là đồng phạm, trực tiếp góp tiền và dùng xe mô tô của mình đưa Ph đi tìm mua Heroine và mang Heroine về nhà. Do đó hai bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ số Heroine nêu trên.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện S H, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Lò Văn Ph và Lò Văn D là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, Tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân thì bị bắt quả tang. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn Lò Văn Ph là người khởi xướng, chủ động rủ rê Lò Văn D thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lò Văn D thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức, góp tiền và dùng xe mô tô của mình đưa bị cáo Ph đi tìm mua Heroine để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Cả hai bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

Do đó, lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lò Văn Ph từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù; đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lò Văn Ph và Lò Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức chấp hành pháp luật của các

bị cáo có phần hạn chế. Để thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước ta, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 1,56 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định; 01 mảnh ni lon màu Hồng là vật chứng bị cáo Ph dùng để gói Heroine; Trả lại cho Lò Văn D 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 020165 mang tên Lò Văn D; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 25B1-350.09, màu đỏ-đen; số máy: JA38E0039253, số khung RLHJA 3804GY011411, xe cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn D. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà đã xác định đây là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo D và vợ là chị Lò Thị D. Việc bị cáo D mang xe làm phương tiện đi mua ma túy, chị D không biết, bị cáo D cũng không nói cho chị D biết nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe cho bà Lò Thị D; trú tại bản N H 2, xã N H, huyện S H, tỉnh L C; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trích 0,18 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lò Văn Ph và Lò Văn D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã N H, huyện S H nơi bị cáo Lò Văn Ph và Lò Văn D đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta. Tăng cường tuyên truyền, đấu

tranh phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Về nguồn gốc số Heroine, hai bị cáo khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng hơn 40 tuổi, không quen biết, gặp ở nhà người đàn ông tên D ở bản Nậm Lúc, xã P S L, huyện S H. Quá trình điều tra không xác định được Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đối với cả hai bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Ph và Lò Văn D, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ph: 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành 02(hai) năm 01(một) tháng 21(hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D: 01(một) năm 10 (mười) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 09 (chín) tháng 21(hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án .

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 1,56 gam Heroine vật chứng còn lại sau khi giám định; 01 mảnh ni lon màu Hồng là vật chứng bị cáo Ph dùng để gói Heroine; Trả lại cho Lò Văn D 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 020165 mang tên Lò Văn D; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị D, trú tại bản N H 2, xã N H, huyện S H, tỉnh L C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 25B1-350.09, màu đỏ-đen; số máy: JA38E0039253, số khung RLHJA 3804GY011411, xe cũ đã qua sử dụng.

5. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 8 năm 2020).

7. Về biện pháp ngăn chặn: Cấm các bị cáo Lò Văn Ph và Lò Văn D đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện S H;
- CQCSĐT CA huyện S H;
- CQTHAHS CA huyện S H;
- CCTHADS huyện S H;
- UBND xã Noong Héo;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ngoãn